

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG HỖ**

Số: *02* /TB-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Hỷ, ngày *03* tháng 01 năm 2025

THÔNG BÁO

**Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý IV
năm 2024 trên địa bàn huyện Đồng Hỷ**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của HĐND huyện Đồng Hỷ về việc giao dự toán thu-chi ngân sách huyện Đồng Hỷ năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc giao dự toán thu-chi ngân sách huyện Đồng Hỷ năm 2024;

Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý IV năm 2024 trên địa bàn huyện Đồng Hỷ, cụ thể như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách

(Có biểu số 93,94,95/CK-NSNN và thuyết minh chi tiết kèm theo)

II. Hình thức công khai

Công khai trên Cổng thông tin điện tử huyện Đồng Hỷ

III. Thời điểm công khai

Thời điểm công khai bắt đầu từ khi Thông báo này được ký.

Trên đây là thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý IV năm 2024 trên địa bàn huyện Đồng Hỷ./. *W*

Nơi nhận:

- UBND huyện Đồng Hỷ;
- Các phòng, ban, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử huyện Đồng Hỷ;
- Lưu: VT, TCKH. *W*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Thị Anh Dung



THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý IV huyện Đồng Hỷ năm 2024
(Kèm theo Thông báo số 02/TB-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2025 của UBND huyện Đồng Hỷ)

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 12/01/2024 của UBND huyện Đồng Hỷ phân công, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp uỷ, chính quyền địa phương từ huyện đến cơ sở, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan tình hình thực hiện ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện đã đạt được một số kết quả, cụ thể như sau:

1. Về cân đối ngân sách huyện trên địa bàn:

Tổng số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện 43.673,7 triệu đồng, đạt 29,51% dự toán được giao, bằng 33,90% cùng kỳ năm trước

Tổng chi ngân sách ước thực hiện 294.434 triệu đồng, bằng 61,36% dự toán giao đầu năm, bằng 183,55% cùng kỳ năm trước

2. Về thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Ngay từ đầu năm UBND huyện đã chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế xã hội. Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp. Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn đã chủ động, tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách. Tăng cường biện pháp quản lý thu ngân sách, công tác tuyên truyền, hỗ trợ cho đối tượng nộp thuế, minh bạch các chính sách thuế, tạo thuận lợi cho người nộp thuế; đẩy mạnh công tác quản lý, khai thác các nguồn thu.

Tổng số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện 43.673,7 triệu đồng, đạt 29,51% dự toán được giao, bằng 33,90% cùng kỳ năm trước.

- Thu cân đối ngân sách ước thực hiện 43.673,7 triệu đồng, đạt 29,51% dự toán được giao, bằng 33,90% cùng kỳ năm trước, trong đó :

- + Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý: 697 tr.đồng
- + Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 19.275,0 triệu đồng (đạt 27,15% KH giao, bằng 64,56% cùng kỳ năm trước).
- + Thuế thu nhập cá nhân: 1.784,7 triệu đồng (đạt 22,31% KH giao, bằng 131,22% cùng kỳ năm trước)
- + Lệ phí trước bạ: 7.325,1 triệu đồng (đạt 36,63% KH giao, bằng 101,27% cùng kỳ năm trước)



+ Thu phí, lệ phí: 1.647,4 triệu đồng (đạt 22,88% KH giao, bằng 167,07% cùng kỳ năm trước)

+ Các khoản thu về nhà đất: 7.205 triệu đồng (đạt 23,86% KH giao, bằng 9,04% cùng kỳ năm trước)

+ Thu khác ngân sách: 4.161 triệu đồng (đạt 55,48% KH giao, bằng 57,45% cùng kỳ năm trước)

+ Thu từ cấp quyền khai thác khoáng sản: 1.520 triệu đồng (đạt 40,00% KH giao, bằng 83,10% cùng kỳ năm trước)

* Thu chuyển nguồn ngân sách: 0 đồng

3. Về chi ngân sách nhà nước trên địa bàn

UBND huyện chủ động điều hành chi ngân sách theo quy định. Các khoản chi ngân sách nhà nước được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo đúng chính sách, chế độ. Đảm bảo kinh phí đầy đủ, kịp thời để chi trả các khoản theo chế độ cho cán bộ, công chức, chuyên trách, bán chuyên trách, cán bộ xóm thôn, tổ dân phố... chi trả các khoản phụ cấp, trợ cấp theo chế độ; chi các khoản từ nguồn bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp trên. Các khoản chi ngân sách nhà nước được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo đúng chính sách, chế độ.

Tổng chi ngân sách ước thực hiện 294.434 triệu đồng, bằng 61,36% dự toán giao đầu năm, bằng 183,55% cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Chi trong cân đối ước thực hiện 243.602 triệu đồng, bằng 49,60% dự toán giao đầu năm, bằng 107,76% cùng kỳ năm trước.

+ Chi đầu tư phát triển: 56.393 triệu đồng bằng 919,35% dự toán giao, bằng 89,18% cùng kỳ năm trước.

+ Chi thường xuyên: 187.209 triệu đồng bằng 39,52% dự toán giao, bằng 114,97% cùng kỳ năm trước.

- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 50.831 triệu đồng./.



Biểu số 93/CK-NSNN

ƯỚC CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ IV NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 02 /TB-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2025 của UBND huyện Đồng Hỷ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	148.000	43.673,7	29,51%	33,90%
I	Thu cân đối NSNN	148.000	43.673,7	29,51%	33,90%
1	Thu nội địa	148.000	43.673,7	29,51%	33,90%
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		0		
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	479.877	294.434	61,36%	183,55%
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	479.877	243.602	50,76%	107,76%
1	Chi đầu tư phát triển	6.134	56.393	919,35%	89,18%
2	Chi thường xuyên	473.743	187.209	39,52%	114,97%
3	Dự phòng ngân sách				
II	Nguồn tự đảm bảo cải cách tiền lương				
III	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh		50.831		

Handwritten signature



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ IV NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 02 /TB-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2025 của UBND huyện Đồng Hỷ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV (06 tháng,	So sánh ước thực hiện	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	148.000	43.673,7	29,51%	33,90%
I	Thu nội địa	148.000	43.673,7	29,51%	33,90%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	300	697	232,50%	142,35%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý		58		64,86%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	71.000	19.275,0	27,15%	64,56%
4	Thuế thu nhập cá nhân	8.000	1.784,7	22,31%	131,22%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	20.000	7.325,1	36,63%	101,27%
7	Thu phí, lệ phí	7.200	1.647,4	22,88%	167,07%
8	Các khoản thu về nhà, đất	30.200	7.205	23,86%	9,04%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	200	240	120,14%	183,42%
-	Thu tiền sử dụng đất	10.000	1.181	11,81%	1,83%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	20.000	5.783	28,92%	38,51%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	7.500	4.161	55,48%	57,45%
11	Thu tiền CQKT khoáng sản	3.800	1.520	40,00%	83,10%
12	Thu tại xã				
II	Thu chuyển nguồn				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	136.690	37.191	27,21%	31,83%
1	Từ các khoản thu phân chia	136.690	37.191	27,21%	31,829%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%				

Handwritten signature



Biểu số 95/CK-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ IV (06 THÁNG, NĂM) NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 02 /TB-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2025 của UBND huyện Đồng Hỷ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV (06 tháng, năm)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	491.182	294.434	59,94%	115,33%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	491.182	243.602	49,60%	107,76%
I	Chi đầu tư phát triển	6.134	56.393	919,35%	89,18%
1	Chi đầu tư cho các dự án	6.134	56.393	919,35%	89,18%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	473.743	187.209	39,52%	114,97%
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi sự nghiệp kinh tế và môi trường đô thị	33.580	13.339	39,72%	104,69%
2	Chi SN giáo dục, đào tạo, dạy nghề	326.590	109.068	33,40%	115,35%
3	Chi SN văn hoá thông tin-TDĐT	2.217	985	44,43%	85,43%
4	Chi SN truyền thanh	1.150	162	14,10%	
5	Chi đảm bảo xã hội	31.696	16.382	51,68%	183,63%
6	Chi QLHC, Đảng, Đoàn thể	59.527	39.515	66,38%	101,15%
7	Chi an ninh quốc phòng	4.684	5.981	127,69%	123,52%
8	Chi sự nghiệp y tế	4.199	1.477	35,18%	
9	Chi khác ngân sách	1.000	300	30,00%	
10	Chi từ nguồn BVMT	9.100		0,00%	
11	Chi khác khoản khác theo quy định của pháp luật				
III	Dự phòng ngân sách	11.305			
IV	Nguồn tự đảm bảo cải cách tiền lương				
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	0	50.831		173,82%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia		50.831		173,82%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				